

# YẾU TỐ VĂN HÓA TRONG DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ

✍ NGUYỄN THỊ HIỀN HƯƠNG\*

Ngày nhận: 16/01/2017

Ngày phản biện: 20/03/2017

Ngày duyệt đăng: 28/09/2017

**Tóm tắt:** Các nhà ngôn ngữ học đều nhận thấy sự hiểu biết về các nền văn hoá là rất cần thiết trong dạy và học ngoại ngữ. Do đó, trong giảng dạy ngoại ngữ nói chung, tiếng Anh nói riêng người dạy nên giúp người học nhận biết về sự khác biệt và tương đồng giữa các ngôn ngữ xét trên phương diện văn hóa, hiểu được lối sống và phong tục tập quán của người phương Tây, nhờ đó người học sẽ tránh được sự hiểu lầm đáng tiếc trong sử dụng ngoại ngữ với người nước ngoài. Để minh họa, bài viết này đề cập đến các ví dụ thực tế nhất được thực hành trong các giờ học ngoại ngữ tại trường Đại học Công đoàn.

**Từ khóa:** Kiến thức nền về văn hóa, ngôn ngữ, dạy và học ngoại ngữ, văn hóa Việt Nam, Văn hóa phương Tây

## CULTURAL FACTORS IN TEACHING AND LEARNING FOREIGN LANGUAGES

**Abstract:** Linguists recognize that understanding cultures is essential in teaching and learning foreign languages. Therefore, in teaching foreign languages in general, English in particular, teachers should help learners recognize the differences and similarities between languages in terms of culture, understand the lifestyle and customs of the Westerners, thereby, learners will be able to avoid regretful misunderstanding in their use of foreign languages with foreigners. To illustrate, this article mentions the most practical examples practised in the foreign language classes at Trade Union University

**Keywords:** Cultural background knowledge, languages, teaching and learning foreign languages, Vietnamese culture, Western culture.

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quá trình giảng dạy, chúng tôi nhận thấy sự khác biệt về văn hoá là một trong những rào cản quan trọng nhất của việc dạy và học tiếng Anh. Một số không ít các sinh viên thiếu kiến thức nền về văn hoá hạn chế phần nào việc tiếp thu và ứng dụng tiếng Anh trong các tình huống cụ thể. Điều này hiện đang trở thành một vấn đề đáng chú ý. Trong những năm gần đây, mục tiêu giảng dạy tiếng Anh không chỉ dừng ở việc giúp cho người học sử dụng thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết truyền thống, mà bên cạnh đó nhu cầu về kiến thức nền văn hoá trong học ngôn ngữ đã dần dần được quan tâm. Do đó, qua bài viết này chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng giáo viên tiếng Anh cần tìm hiểu sự khác biệt về văn hoá, giúp người học nắm bắt được mấu chốt của ngôn ngữ và phát triển khả năng Anh ngữ toàn diện.

## MỐI QUAN HỆ GIỮA VĂN HÓA VÀ NGÔN NGỮ

Có rất nhiều định nghĩa về văn hoá. Theo quan điểm của Bates (1990, tr. 84), “Văn hoá là một hệ thống niềm tin, giá trị, phong tục, hành vi và hiện

vật (artifacts) được chia sẻ giữa các thành viên trong xã hội của họ và được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác thông qua học tập”; “Văn hoá bao gồm tất cả các sản phẩm được chia sẻ trong xã hội loài người” (Robertson 1981: 67). Điều này không chỉ có nghĩa văn hoá là những gì có thể nhìn thấy được như các biểu tượng, các tổ chức và trường học, mà còn là những thứ phi vật chất như ý tưởng, phong tục, chuẩn mực gia đình, ngôn ngữ, v.v. Đơn giản hơn, văn hoá đề cập đến toàn bộ cách sống của một xã hội, của những con người.

Nói về sự liên quan giữa văn hóa và ngôn ngữ, nhà văn Mỹ-Brown Rita Mae nhận định: “Language is the road map of a culture. It tells you where its people come from and where they are going” tạm dịch là: “Ngôn ngữ là bản đồ văn hóa, cho bạn biết mọi người đến từ đâu và họ đang đi tới nơi nào”. Theo Allwright, D., & Bailey, K. M. (1991) thì học một ngoại ngữ mới liên quan đến học một nền văn

\* Trường Đại học Công đoàn

hóa mới. Emmitt & Pollock (1990) lại cho rằng: “Ngôn ngữ là một hiện tượng phức tạp và trừu tượng mà có thể được nhận biết thông qua các mã bằng lời nói và không bằng lời nói”. Ngôn ngữ không chỉ là một phần của văn hoá, mà còn đóng một vai trò rất quan trọng trong sự phát triển của văn hoá. Nhiều nhà xã hội học xem ngoại ngữ là nền tảng của văn hoá. Họ tin rằng, không có ngôn ngữ, văn hoá sẽ không được bảo tồn và phát triển. Đồng thời, ngôn ngữ bị ảnh hưởng và hình thành bởi văn hoá, nó phản ánh văn hoá. Do đó, văn hoá đóng vai trò rất quan trọng trong việc giảng dạy ngôn ngữ, đặc biệt là với ngôn ngữ mà được cả thế giới biết đến như tiếng Anh.

Từ cách đây nhiều thập kỷ, mục tiêu của việc học một ngoại ngữ đã luôn được xác định là “khả năng sử dụng nó, hiểu ý nghĩa của nó về ngôn ngữ và văn hoá mục tiêu, và khả năng hiểu được cách nói và viết của người bản xứ” (Lado, 1964: 25). Do đó, việc giảng dạy tiếng Anh không tránh khỏi liên quan đến việc giảng dạy văn hoá về ngôn ngữ hướng đến.

#### **SỰ KHÁC BIỆT GIỮA VĂN HÓA VIỆT NAM VÀ VĂN HÓA ÂU - MỸ**

Văn hoá truyền thống của Việt Nam đã từng bước biến đổi trong một thời kỳ lịch sử dài. Tuy nhiên chúng ta thể hiện bản thân trong các phương thức tư duy và hành vi, và trong cả các khía cạnh khác của văn hoá mà từ xưa đến nay vẫn có ảnh hưởng rõ rệt. Giáo sư Nguyễn Hồng Phong, trong cuốn “Tìm hiểu tính cách dân tộc” (1963) đã nhấn mạnh đến các giá trị văn hoá truyền thống Việt Nam như: 1/ Tính tập thể - cộng đồng; 2/ Tính trọng đạo đức, cần kiệm - giản dị; 3/ Óc thực tiễn; 4/ Tinh thần yêu nước bất khuất; 5/ Lòng yêu chuộng hòa bình, nhân đạo, lạc quan.

Khác với văn hoá Việt, Văn hoá Âu - Mỹ được xem là “đa nguyên văn hoá”. Trong suốt chiều dài lịch sử nước Mỹ, luôn có sự đa dạng hóa văn hoá của các bộ tộc người Mỹ bản địa khác nhau, những người định cư Tây Ban Nha ở phía Tây Nam và ở bang Florida, các nô lệ châu Phi, các thương nhân Pháp và thực dân Anh. Trong suốt hơn hai trăm năm, người nhập cư đã làm tăng sự đa dạng hóa đó. Văn hoá Mỹ thường được coi là một nền văn hoá cá nhân, ở đó các cá nhân phụ thuộc vào các mục tiêu của tập thể để đạt được mục đích cá nhân của họ. Theo tác giả John J. Macionis (2005), quan điểm thống nhất của hầu hết các nhà xã hội học Mỹ mà điển hình là Robin Williams về giá trị cốt lõi hay niềm tin từ lâu đã phát triển theo các giá trị truyền thống của Mỹ, đó là: sự tự do cá nhân, sự tự lực, sự bình đẳng

về cơ hội, sự cạnh tranh trong xã hội, tiện lợi về vật chất, v.v. Cũng như văn hóa Mỹ, giao tiếp trong văn hóa phương Tây cũng có nhiều khác biệt với phương Đông. Khi mới gặp, người phương Tây thường đặt các câu hỏi về thời tiết; sức khỏe, tránh những câu hỏi bị xem là tò mò về đời tư với người mới biết như “Are you married?” (Bạn lập gia đình chưa?); “How much can you earn a month?” (Thu nhập 1 tháng của bạn là bao nhiêu?), v.v., họ tránh việc bàn chuyện chính trị, tôn giáo, chủng tộc, vì những đề tài này dễ gây tranh luận gay gắt, không tạo bầu không khí vui vẻ. Họ coi trọng quyền riêng tư và quyền tự quyết, nên không muốn ai can thiệp vào chuyện cá nhân hay gia đình của họ.

Phần lớn các giáo trình tiếng Anh hiện nay đang được giảng dạy ở các trường đại học đều ít nhiều liên quan đến các nét văn hoá tiêu biểu của phương Tây và Mỹ. Do đó giáo viên dạy ngoại ngữ cần hướng dẫn sinh viên tìm hiểu thêm các nền văn hóa này qua tài liệu tham khảo ở thư viện nhà trường hoặc tìm kiếm thông tin từ các nguồn tin cậy trên mạng internet như trang Web của UNESCO - tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc hay Hội đồng Anh - British Council, v.v.

#### **NHỮNG VẤN ĐỀ TRONG VIỆC DẠY- HỌC NGOẠI NGỮ LIÊN QUAN ĐẾN VĂN HÓA**

Sự khác biệt về văn hoá được đề cập ở trên đôi khi có thể dẫn đến sự hiểu nhầm, mặc dù trên phương diện ngữ pháp và từ vựng, ngôn ngữ được sử dụng trong giao tiếp không bị lỗi. Những từ ngữ hoặc cách diễn đạt tương đương có thể không giống nhau đối với các dân tộc khác nhau. Trong giảng dạy truyền thống, mặc dù sinh viên nắm được cách phát âm, ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng về nghe, nói, đọc, viết và dịch nhưng vẫn không sử dụng thành thạo được tiếng Anh. Như trên chúng tôi đã đề cập, tiếng Anh, giống như các ngoại ngữ khác, là sự thống nhất của ngôn ngữ và văn hoá. Một trong những mục đích của việc dạy tiếng Anh là nâng cao nhận thức của người học về sự khác biệt về văn hoá phản ánh bằng ngôn ngữ. Giáo viên phải giúp người học hiểu được rằng những suy nghĩ và quan điểm của các quốc gia và các cộng đồng xã hội là khác nhau. Mặc dù hướng dẫn cho sinh viên hiểu về văn hoá có thể không phải là điều mới mẻ đối với hầu hết các giáo viên tiếng Anh trong môi trường dạy học tiếng Anh hiện nay, tuy nhiên vẫn còn một chặng đường dài trước khi chúng ta đạt được kết quả khả quan. Qua bài viết này, chúng tôi muốn trình bày những gì thực tế nhất được thực hành trong giờ học ngoại ngữ.

Hiện nay sinh viên tại nhiều trường đại học trong đó có Đại học Công đoàn học môn tiếng Anh cơ bản theo bộ giáo trình Solutions (2<sup>nd</sup> edition) của các tác giả Tim Falla và Pau A Davies. Đây một giáo trình quy chuẩn được đánh giá là có nhiều thông tin cập nhật, hữu ích và phong phú. Ở phần Listening trong từng đơn vị bài học, sinh viên phải nghe các đoạn băng và trả lời câu hỏi kiểm tra khả năng nghe hiểu. Qua thực tế giảng dạy, chúng tôi thấy các em có thể nắm bắt được thông tin nhưng đôi khi đưa ra câu trả lời không chính xác, có thể một phần là do sự khác biệt về quan niệm giữa các nền văn hóa: Anh- Mỹ và Việt Nam. Xin nêu một ví dụ cụ thể ở Unit 9 (bài 9): Crime scene (trang 84-Pre-intermediate). Chủ đề của bài này nói về các tội ác. Khi nghe mô tả về hành động Joyriding: driving somebody's car for pleasure without permission (đi chơi bằng phương tiện của người khác mà không xin phép), thì hầu hết sinh viên đều không cho đó là một tội ác (crime), nhưng phần trả lời trong nội dung bài học lại như vậy.

Sự khác biệt về phong tục và thói quen cũng thể hiện ở cách mọi người bày tỏ và hiểu những gì người khác nói theo văn hoá của họ. Ví dụ ở phần Writing trong Unit 1 (bài 1- trang 11), giáo trình Solutions Pre-intermediate mà giảng viên Bộ môn Ngoại ngữ chúng tôi hiện đang giảng dạy, sinh viên được yêu cầu viết một bài cung cấp các thông tin cho hồ sơ cá nhân (Personal profile). Trên thực tế, các yêu cầu như thế này là khá phổ biến nhưng có thể thấy người học đến từ các nền văn hoá truyền thống khác nhau thì cách viết khác nhau. Ở các bài mẫu của giáo trình này, sinh viên đến từ châu Âu nêu rõ ràng và thẳng thắn về những nhược điểm của cá nhân như lười học (lazy about schoolwork), thiếu kiên nhẫn, nóng vội (impatient), không bao dung (intolerant),..., tuy nhiên rất ít bạn sinh viên Việt Nam của chúng ta thừa nhận các điểm yếu của mình. Bài viết thực hành của các em nộp cho chúng tôi chấm chủ yếu là đề cập đến sở thích và sở trường mà không đề cập đến các sở đoản hay thói quen xấu của cá nhân mình.

Qua đó có thể thấy giáo viên cần giúp sinh viên nhận ra học tiếng Anh tốt có nghĩa là biết nhiều hơn việc chỉ đơn thuần thạo phát âm, ngữ pháp, từ vựng và thành ngữ, điều đó có nghĩa là học ngoại ngữ tốt cũng như nhìn thế giới như người bản xứ, học cách sử dụng ngôn ngữ phản ánh ý tưởng, phong tục tập quán và hành vi của xã hội.

Mặc dù một số sinh viên có kiến thức tương đối tốt, nhưng họ thường mắc sai lầm trong việc áp dụng

ngôn ngữ vào cuộc sống thực, bởi vì tài liệu giảng dạy chú trọng đến các hình thức ngôn ngữ nhưng chưa nhấn mạnh các ý nghĩa xã hội và ứng dụng ngôn ngữ trong thực tế. Khi yêu cầu sinh viên hội thoại, áp dụng các mẫu câu đã được học ở 3 bài đầu của giáo trình Solutions - Elementary, chúng tôi đã ghi lại một số hội thoại tự do thực hành theo cặp (pairwork) của sinh viên như sau:

1. A: *What's your name?*

B: *My name is Minh.*

A: *How old are you?*

B: *I'm eighteen.*

2. A: *Where are you going?*

B: *I'm going to the school- canteen.*

3. A: *What are you going to do now? Are you making a phonecall to your boyfriend?*

B: *Yes, I am.*

A: *How often do you call him?*

B: *Every day.*

Tất cả các cuộc hội thoại ở trên là sự kết hợp của tư duy người Việt và hình thức ngôn ngữ tiếng Anh. Giáo viên cần lưu ý với sinh viên là: mặc dù các mẫu câu này chính xác về mặt ngôn ngữ nhưng chúng không thích hợp khi giao tiếp với người nước ngoài. Ngoại trừ các bệnh viện, văn phòng nhập cư và các địa điểm tương tự như vậy, trong giao tiếp người Anh tránh đặt các câu hỏi như: "(Anh/ chị) đang đi đâu đấy?" hay "Bạn bao nhiêu tuổi?" Phản ứng tự nhiên lại câu hỏi của người Việt nói tiếng Anh với lời chào như: "Bạn đang đi đâu đấy? Bạn sẽ làm gì hôm nay?" có thể là người nước ngoài sẽ nghĩ: "Tại sao bạn lại hỏi cụ thể như thế? hoặc "Đó không phải là việc của bạn". Các câu hỏi như "Bạn có gọi điện cho bạn trai/ bạn gái không?" sẽ bị xem là xâm nhập vào sự riêng tư của một người.

Tài liệu giảng dạy là của người bản xứ, nhưng nếu giáo viên ngoại ngữ đôi khi không chú ý nhiều đến sự khác biệt giữa các nền văn hoá, không hướng dẫn đầy đủ cho sinh viên, thì sẽ dẫn đến việc sinh viên thường sao chép cơ học những gì họ đã học được, hiệu quả ứng dụng chưa cao. Dưới đây là một ví dụ mà chúng tôi đã quan sát sinh viên thực hành ở Lesson 7A (giáo trình Solutions Pre-intermediate).

(Conversation between A and B, they are classmates.)

A: *Hey, it was very kind of you to help the disabled student on the corridor yesterday afternoon. Her friends gave you a thumbs up!*

B: *Oh, my God! What did they give me? What happened with her thumbs?*

A: oh!!! (astonished because B misunderstood what he meant)

(Đoạn hội thoại giữa A và B, họ là bạn học cùng lớp).

A: Này, cậu đã rất tốt bụng giúp đỡ bạn sinh viên tàn tật trên hành lang chiều hôm qua. Các bạn của cô ấy “gave you a thumbs up!” (dịch nghĩa đen: đưa cho bạn ngón tay cái, nghĩa bóng: **tán thành, khen ngợi bạn**)

B: Ôi, trời ơi! Họ đưa cho tớ cái gì vậy? Chuyện gì đã xảy ra với ngón tay cái của cô ấy chứ?

A: Ôi... (ngạc nhiên vì B hiểu nhầm ý của mình)

Trong giảng dạy tiếng Anh, chúng tôi thấy nhiều sinh viên phàn nàn rằng đã dành nhiều thời gian để luyện tập nhất là kỹ năng đọc và nghe, nhưng vẫn chưa đạt được kết quả tốt. Lý do là gì? Một mặt, có thể kiến thức và kỹ năng tiếng Anh của một số sinh viên còn hạn chế, chưa có phương pháp học, hoặc họ gặp khó khăn trong việc tìm tài liệu tham khảo, v.v... Mặt khác, một lý do quan trọng hơn là họ không quen thuộc với nền văn hoá của Mỹ và Anh. Hiện nay, dạy - học ngoại ngữ nói chung, tiếng Anh nói riêng, phải hướng đến việc người học đạt được các tiêu chuẩn đặt ra theo khung tham chiếu Châu Âu, thực tế là kiểm tra năng lực toàn diện của một người, bao gồm trình độ tiếng Anh, phạm vi kiến thức, khả năng phân tích và trí tưởng tượng. Có lẽ người học khi đọc hay nghe một cái gì đó quen thuộc với họ, bất kể điều gì họ quan tâm, thông thường họ sẽ thấy dễ hiểu hơn. Ngay cả khi có một số từ mới trong các chủ đề phổ biến, người học có thể đoán được ý nghĩa của chúng theo ngữ cảnh của nó. Tuy nhiên, khi chúng ta gặp một số tài liệu không quen thuộc hoặc có liên quan mật thiết với nền văn hoá nào đó, chúng ta có thể sẽ thấy khó khăn. Ngay cả khi tài liệu này khá dễ dàng, người đọc chỉ biết nghĩa đen, nhưng không thể hiểu thấu ý nghĩa ẩn sau của nó, bởi vì chúng ta thiếu kiến thức về nền văn hoá. Dưới đây là một câu trong một báo cáo: “The path to November is uphill all the way” - “Con đường đến tháng mười một bị dốc...” “November” nghĩa đen là “tháng mười một của năm”. Nhưng ở đây đề cập đến “cuộc bầu cử Tổng thống sẽ được tổ chức vào tháng mười một”. Một ví dụ khác là “red-letter days” - đó là một cụm từ đơn giản dễ dịch và dễ nghe, tuy nhiên nhiều sinh viên không biết nghĩa của nó là ngày lễ Giáng sinh hay những ngày đặc biệt quan trọng khác. Tương tự như vậy, có thể thấy nhiều cách nói ví von ở tiếng Việt cũng không dịch tương đương sang

tiếng Anh được. Ví dụ như cụm từ: “Ăn khỏe như trâu” thì ở tiếng Anh là: “Eat like a horse” (ăn như ngựa). Do nền văn hóa khác nhau, hình ảnh con ngựa (horse) chứ không phải là con vật khác như trâu, bò... thường xuất hiện trong các thành ngữ, tục ngữ của người châu Âu. Chẳng hạn, thành ngữ: “cầm đèn chạy trước ô tô”, ở tiếng Anh cách dùng từ khác hẳn đó là: “put the cart before the horse” (tạm dịch: kéo xe trước con ngựa). Tuy nhiên sinh viên thường không thể hiểu chúng mà không có lời giải thích của giáo viên. Theo quan điểm này, việc giới thiệu nền văn hoá là cần thiết trong việc dạy tiếng Anh.

### KẾT LUẬN

Nhìn chung, các yếu tố văn hoá đóng một vai trò quan trọng trong giảng dạy tiếng Anh. Mục đích của việc dạy tiếng Anh là nâng cao khả năng Anh ngữ toàn diện của người học bằng cách học ngôn ngữ và đồng thời học về văn hoá của người bản xứ. Hiểu được ngôn ngữ mục tiêu đối với người học là không dễ dàng và điều quan trọng là phải nhận thức được sự khác biệt về văn hoá, chỉ với điều đó người học mới biết cách tôn trọng các nền văn hoá khác và sử dụng ngôn ngữ của họ cũng như một ngoại ngữ khác tốt hơn. Giáo viên ngoại ngữ nên giúp người học tìm hiểu và nghiên cứu những khác biệt để tránh hiểu nhầm trong học tập và giao tiếp. Bằng cách làm như vậy, sinh viên có thể nâng cao khả năng toàn diện về ngoại ngữ của họ. Điều này có ý nghĩa quan trọng trong việc hoàn thành mục tiêu giảng dạy ngoại ngữ nói chung, tiếng Anh nói riêng. □

### Tài liệu tham khảo

1. Allwright, D., & Bailey, K. M. (1991). *Focus on the Language Classroom*. New York: Cambridge University Press.
2. Bates, D.C.F. (1990). *Cultural Anthropology*. New York - Mc Graw - Hill.
3. Brown, Rita Mae (1997). *Rita Will: Memoir of a Literary Rabble - Rouser*. Bantam Books. pp. 144-149
4. Emmitt, M. & Pollock, J. (1990). *Language and Learning*. Oxford University Press. Oxford.
5. John J. Macionis (2005). *Sociology (10th Edition)*, Prentice Hall.
6. Lado, R. (1964). “Language Teaching: A Scientific Approach”. McGraw-Hill.
7. Nguyễn Hồng Phong (1963): *Tìm hiểu tính cách dân tộc*. - H.: NXB Khoa học Xã hội.
8. Robertson (1981). G. Robertson. *Giovanni Bellini*. Oxford.
9. Tim Falla & Pau A Davies (2012). *Solutions -Elementary/ Pre-intermediate Student's Book*, Oxford University Press. Oxford.